

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 -2025

Tháng 9 năm 2024

Số: 46 /KH-MNTC

Tự Cường, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 2635/SGDDT- GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-GDDT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN huyện Tiên Lãng năm học 2024- 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và nhu cầu phát triển GDMN của đơn vị. Trường mầm non Tự Cường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 như sau:

A/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Thuận lợi

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo huyện, PGD&ĐT, Đảng ủy, HĐND, UBND xã; Sự ủng hộ của các đoàn thể, nhân dân địa phương, Hội cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội.
- Cơ sở vật chất nhà trường có 2 dãy nhà hai tầng với các phòng học, phòng hiệu bộ, bếp ăn, hội trường đạt chuẩn; hệ thống thoát nước, sân vườn và các công trình phụ trợ được đầu tư xây mới khá hiện đại. Môi trường trong ngoài lớp học, sân trường xanh sạch, đẹp. Đồ dùng trang thiết bị trong lớp, bếp ăn, phòng làm việc được đầu tư tương đối đầy đủ theo các danh mục quy định.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổng: 39 người, hầu hết là tuổi trẻ, nhiệt huyết; Dưới 50 tuổi: 38/39 người đạt 97,4%; Trên 50 tuổi: 01/39 người đạt 2,6%. Trình độ CBGV chuẩn và trên chuẩn đạt 100%.
- Trẻ đến trường đạt chỉ tiêu ngay từ đầu năm học. Phụ huynh và nhân dân tin tưởng, ủng hộ các phong trào của nhà trường.

II. Khó khăn

- Thiếu 4 phòng học và 3 phòng chức năng cho trẻ, 8 phòng học phải dùng chung nhà vệ sinh, phòng phụ và không có hành lang sau. Hiện tại nhà trường phải học ghép 02 lớp /1 phòng học và cần có kinh phí để đầu tư trang thiết bị.
- Trẻ đến trường quá tải so với số giáo viên/lớp. Tổng có 28 gv/14 lớp. So với yêu cầu tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 (Tỷ lệ

GV/lớp đối với lớp nhà trẻ là 2.5 gv/lớp; lớp mẫu giáo là 2,2 gv/ lớp. Vậy nhà trường mới chỉ đạt tỷ lệ 2.0 gv/lớp. Hiện thiếu 04 giáo viên so với thực tế.

- Đa số phụ huynh làm nông nghiệp nên nguồn thu nhập của phụ huynh và nhân dân gặp nhiều khó khăn, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến con trẻ, chưa chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy quy định của nhà trường,

- 100% giáo viên, nhân viên là nữ, con nhỏ hay ốm đau.

- Trình độ chuyên môn còn 03 đồng chí trình độ Cao đẳng (Để đạt yêu cầu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng chuẩn).

- Chế độ tiền lương cho kế toán còn thấp, cô nuôi không ổn định do thuộc diện hợp đồng lương phụ thuộc vào nguồn đóng góp hỗ trợ của phụ huynh, phải làm nhiều hơn do thiếu nhân lực nên một số nhân viên chưa thật yên tâm công tác.

B/ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN, tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; Kế hoạch số 277/KH-BCĐ ngày 04/12/2020; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND huyện Tiên Lãng về phát triển GDMN huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện về việc triển khai Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; Thực hiện tốt chủ đề năm học của giáo dục mầm non "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em"

2. Phát triển quy mô trường, lớp, phấn đấu huy động trẻ đến trường đảm bảo chỉ tiêu giao 396 cháu: Trong đó Nhà trẻ 70 cháu, Mẫu giáo 326 cháu; huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường, duy trì 14 lớp trong đó 3 lớp nhà trẻ 11 lớp mẫu giáo;

3. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi; duy trì công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tăng cường thực hiện tốt công tác Kiểm định chất lượng, phấn đấu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

4. Thực hiện hiệu quả chương trình GDMN sau sửa đổi, thực hiện có hiệu quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; thực hiện giải pháp sáng tạo, chuyên đề cấp huyện "Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non"; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật

5. Tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, tăng cường làm tốt công tác quản lý, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác bồi dưỡng đội ngũ, thực hiện tốt qui chế dân chủ, công khai;

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông giáo dục và phối kết hợp với phụ huynh học sinh

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1.1. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non, các cuộc vận động và các phong trào thi đua

1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 39/39 đạt 100% CBGV,NV của trường thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non, các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.

1.2. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện chế độ, chính sách GDMN; : Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho

học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; Kế hoạch số 277/KH-BCD ngày 04/12/2020; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND huyện Tiên Lãng về phát triển GDMN huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện về việc triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; Thực hiện tốt chủ đề năm học của giáo dục mầm non “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua do ngành và nhà trường phát động.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách.

- Tuyên truyền phổ biến văn bản tới 100% CBQL, GVNV trong trường qua hội họp, Zalo, Website...

- Chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục không ngừng học tập, nghiên cứu cải tiến, sáng tạo, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác gắn với việc đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục mầm non; kịp thời ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng tiêu chí, biểu điểm đánh giá các cuộc vận động và các phong trào thi đua để cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra – đánh giá rút kinh nghiệm về việc thực hiện 4 cuộc vận động và 3 phong trào thi đua của CBGVNV trong trường để kịp thời bổ sung thiếu sót.

1.2. Công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường

2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 39/39 đạt 100% CBGVNV thực hiện tốt nội quy và quy chế hoạt động của nhà trường, được đánh giá xếp loại thi đua theo tháng, theo đợt phát động đạt khá, tốt. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học phấn đấu đạt các chỉ tiêu được các cấp khen thưởng:

- Chỉ bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết nạp 1-2 đảng viên mới.

- Trường: Đạt tập thể LĐTTXS.
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi đoàn: Văn minh công sở.
- 08 cô nuôi giỏi cấp trường
- 02 cô nuôi giỏi cấp huyện
- 02 Giấy khen của CTUBND thành phố.
- 08 CSTĐ cấp cơ sở.
- 39 Lao động tiên tiến.

2.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp theo nhiệm vụ năm học, triển khai các tiêu chí thi đua kịp thời, tổ chức đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.
- Phát động các phong trào thi đua qua các đợt, các ngày hội ngày lễ như 08/3, 20/11, 20/10, 22/12...
- Thực hiện theo dõi thi đua, bình xét thi đua công khai, minh bạch, hợp lý, đúng quy định. Đánh giá thi đua dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, kết quả đánh giá chuẩn cán bộ quản lý trường mầm non và kết quả tập thể nhà trường mầm non theo hướng dẫn đánh giá cuối năm học.
- Động viên khen thưởng kịp thời cho CBGVNV có thành tích, đặc biệt đối với CBGVNV có thành tích.

2. Phát triển quy mô trường lớp

2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

Độ tuổi	Số lớp	Số trẻ huy động	Đạt tỷ lệ phổ cập
Nhà trẻ	3	70	36,6%
3 tuổi	4	100	100%
4 tuổi	3	105	100%
5 tuổi	4	121	100%
Tổng:	14	396	81%

- Tỷ lệ chuyên cần: 377/396 đạt 95% trở lên.

2.2. Các giải pháp thực hiện

- Tập trung công tác điều tra phổ cập trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn, xây dựng kế hoạch tuyển sinh sát với thực tế địa phương.
- Tuyên truyền tới toàn thể nhân dân, phụ huynh về kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 – 2025 qua bảng tin, loa đài, truyền thanh xã để huy động trẻ theo kế hoạch; Duy trì tổ chức tốt các ngày lễ hội của trẻ trong năm nhằm tuyên truyền thu hút sự quan tâm của phụ huynh và trẻ trên địa bàn.
- Sắp xếp trẻ vào lớp theo đúng độ tuổi, dựa theo thực tế trẻ trên địa bàn từng khu trường, ưu tiên trẻ 5 tuổi và những trẻ đến trường từ năm học trước,

những trẻ nộp hồ sơ tuyển sinh trước học tại điểm trường mới để khích lệ phụ huynh cho trẻ đến trường sớm.

- Làm tốt công tác tham mưu xây dựng CSVC đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng cho trẻ, xóa các phòng học tạm, xuống cấp, đảm bảo đủ diện tích sân chơi, bếp ăn, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng PCGDTMN5T tiến tới tăng tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi nhà trẻ và mẫu giáo 3-4 tuổi đến trường, đạt tỷ lệ theo yêu cầu của huyện: nhà trẻ: $70/191 \text{ trẻ} = 36,6\%$, mẫu giáo: $326/298 \text{ trẻ} = 109\%$). Tập trung ưu tiên huy động $122/117 \text{ trẻ} = 104,2\%$ trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo học 2 buổi/ngày. Qua tâm huy động trẻ khuyết tật đến trường và tổ chức tốt công tác chăm sóc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường, tạo niềm tin trong nhân dân, thu hút trẻ trong độ tuổi đến trường.

3. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi và mục tiêu thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”; duy trì công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tăng cường thực hiện tốt công tác Kiểm định chất lượng, phấn đấu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, tích cực công tác xã hội hóa giáo dục.

3.1 Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi

3.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 14/14 đạt 100% phòng học đạt chuẩn và đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc giáo dục trẻ

- 100% phòng chức năng, Hiệu bộ, nhà xe, nhà bảo vệ, sân chơi, công trường đảm bảo, đủ các trang thiết bị chăm sóc giáo dục theo quy định.

3.1.2. Các giải pháp thực hiện

- Rà soát CSVC thực tế nhà trường, đối chiếu yêu cầu tối thiểu để xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tham mưu đề xuất đầu tư CSVC, cấp phát trang thiết bị phục vụ cho năm học mới.

- Tăng cường kiểm tra – đánh giá việc tổ chức mua sắm, bảo quản và sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng và đồ chơi cho GDMN theo quy định của Bộ GDĐT; đồng thời tăng cường việc tự làm thiết bị, đồ dùng và đồ chơi phù hợp với các yêu cầu của Bộ GDĐT, việc sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị của từng bộ phận, từng nhóm lớp, từng cá nhân để quy trách nhiệm cụ thể.

- Tích cực tham mưu các cấp đầu tư nguồn vốn, trang thiết bị CSGD cho nhà trường; Vận động các nhà hảo tâm huy động nguồn vốn xã hội hóa trang bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ trong nhà trường trang thiết bị giáo dục, học liệu, đồ dùng đồ chơi theo danh mục quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 hợp nhất Thông

tư 02/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức trồng nhiều cây xanh, cắt tỉa, dọn cỏ thường xuyên tạo bóng mát, an toàn cho trẻ.

- Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, PGD, UBND huyện đốc thúc nhà thầu trong học kỳ II được đưa vào sử dụng 6 phòng học, 3 phòng chức năng các loại, sân vườn, tường bao an ninh khu mới trường mầm non Tự Cường, sửa và thay thế cánh cửa gỗ nhà 2 tầng cũ bị mọt, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc giáo dục trẻ.

- Xin cấp phát và đầu tư từ nguồn ngân sách đồ dùng thiết bị các phòng chức năng; Bổ sung giá giường, chiếu, chăn, ga, gối, máy tính, máy in, ti vi, máy chiếu, tài liệu, học liệu, đồ dùng, học phẩm, thùng đựng rác, khu vườn cổ tích, thể chất, hệ thống bảng biểu, đồ dùng trang thiết bị nhà bếp trong nhà trường... và các đồ dùng thiết bị nhỏ phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

* Dự kiến ngoài phần kinh phí xây dựng cơ bản do cấp trên cấp, tổng kinh phí nhà trường cần đầu tư: 18.500.000.000 đ.

Trong đó dự kiến kinh phí từ nguồn:

- Kinh phí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu: 12.000.000.000

- Ngân sách chi TX: 6.500.000.000 đ

3.2. Duy trì công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

4.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Duy trì xã được công nhận lại đạt chuẩn PCGD cho trẻ em 5 tuổi năm 2024.

- Huy động 100% trẻ ra lớp, kết phối hợp với phụ huynh học sinh chăm sóc tốt sức khỏe cho trẻ, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 100%.

3.2.2. Các giải pháp thực hiện

- Tập trung các giải pháp chỉ đạo, ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho PCGDMNTNT, đảm bảo duy trì công tác phổ cập GDMNCTE 5 tuổi đúng kế hoạch và có chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch phổ cập, tham mưu với UBND xã phối kết hợp điều tra hộ dân tên địa bàn.

- Chỉ đạo GV theo dõi số trẻ trên địa bàn và sĩ số trẻ ra lớp hàng ngày. Giao chỉ tiêu cho các lớp lấy đó là một trong những tiêu chí để xếp loại lớp, đánh giá giáo viên.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều tra, theo dõi trẻ, thiết lập hồ sơ phổ cập, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm phổ cập theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thường kỳ rà soát bổ sung, hoàn thiện các điều kiện đảm bảo các tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập. Tiếp tục ưu tiên

đảm đủ phòng học thực hiện phổ cập GDMNTNT; ưu tiên nhận trẻ em 5 tuổi vào học tại trường.

- Triển khai văn bản số 18/VBHN-BGDDĐT ngày 20/5/2014 hợp nh
Thông tư Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập
giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

**3.3. Tăng cường thực hiện tốt công tác Kiểm định chất lượng, phấn
đấu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II**

4.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 14/14 lớp đạt 100% các lớp khảo sát chất lượng trẻ theo lĩnh vực phát
triển.

- 03/03 CBQL, 28/28 giáo viên tham gia viết sáng kiến, đề tài nghiên cứu
khoa học được công nhận cấp trường, trong đó phấn đấu 50% đề tài được tham
dự và được công nhận cấp huyện.

- Trường có đủ phòng học, phòng chức năng, Hiệu bộ, nhà xe, nhà bảo vệ
sân chơi, công trường đảm bảo, đủ các trang thiết bị chăm sóc giáo dục theo quy
định.

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ
chính trị của nhà trường.

- Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm trường 1.

- Nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 năm học
2024-2025, phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2024 – 2025
làm hồ sơ đề nghị công nhận trong năm học.

3.3.2. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức tập huấn về nội dung công tác tự đánh giá cho cán bộ giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai đúng thời gian quy định.

- Trên cơ sở tình hình của trường xây dựng mã hóa thông tin minh chứng,
phân công cho các cá nhân bộ phận phụ trách các thông tin minh chứng, yêu cầu
đôn đốc các nhóm chuyên trách thu thập đúng thời gian quy định, báo cáo kết quả
theo định kỳ.

- Xây dựng dự kiến nguồn kinh phí phục vụ cho công tác kiểm định, xây
dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra đánh giá kiểm định chất lượng và
đánh giá ngoài trong năm học 2024-2025.

- Tham mưu với Ủy ban nhân xã để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất điểm trường 1 cho trường.

**4. Thực hiện hiệu quả chương trình GDMN sau sửa đổi, thực hiện có
hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; thực
hiện giải pháp sáng tạo, chuyên đề cấp huyện “Nâng cao chất lượng bữa ăn học**

lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non”; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật

4.1. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

4.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu 396/396 cháu đạt 100% trẻ được ăn trưa tại trường; đảm bảo nhà trẻ: 2 bữa chính và 1 bữa phụ, mẫu giáo: 1 bữa chính và 1 bữa phụ.

- Phấn đấu 100% trẻ được uống sữa học đường theo Đề án sữa học đường.

Đảm bảo VSAT thực phẩm 100%; tỷ lệ giữa các chất dinh dưỡng đạt:

Độ tuổi	P%	L%	G%	Calo	Rau (g)
Nhà trẻ	13- 20	30- 40	47- 50	600- 650	53.2
Mẫu giáo	13- 20	25- 35	52- 60	615- 720	55.3

- Phấn đấu:

+ Kênh bình thường về cân nặng đạt: 377 trẻ = 95%

+ Kênh bình thường về chiều cao đạt: 377 trẻ = 95%

+ Kênh bình thường BMI 377 cháu đạt 95%

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân còn dưới 5% và tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 5%; phấn đấu giảm ít nhất 3% tỉ lệ trẻ SDD so với đầu năm và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- 396/396 trẻ đạt 100% trẻ có các thói quen nề nếp, vệ sinh cá nhân.

- 326/326 trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn dưới vòi nước chảy, biết súc miệng nước muối hàng ngày sau ăn.

- 396/396 đạt 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

4.1.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng tốt kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ phù hợp theo độ tuổi.

- Chỉ đạo nhân viên thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến thức ăn cho trẻ; đối với giáo viên thực hiện nghiêm túc việc rèn nề nếp rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn bằng xà phòng dưới vòi nước chảy; đối với trẻ sinh mẫu giáo có nề nếp súc miệng nước muối hàng ngày sau khi ăn

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo tốt khâu vệ sinh an toàn thực phẩm, ký kết hợp đồng thực phẩm, quy định về khẩu phần ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày, chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ; định lượng khẩu phần ăn động viên trẻ ăn hết xuất...

- Xây dựng các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho trẻ, có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách và thiết bị cơ bản sơ cứu ban đầu cho trẻ theo quy định.

- Phối hợp với Trạm y tế tổ chức khám sức khỏe 2 lần/ năm vào tháng 9/2024 và tháng 4/2025. Thực hiện cân đo trẻ 3 lần/năm vào tháng 9,12/2024 và tháng 4/2025, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh và triển khai công tác y tế trường học. Phun khử khuẩn, lớp học, đồ dùng đồ chơi và yêu cầu khác về phòng chống các bệnh truyền nhiễm khác theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, kịp thời đề nghị cấp trên thực hiện Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

- Triển khai quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 8/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em...”

4.2. Thực hiện hiệu quả chương trình GDMN sau sửa đổi, nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 14/14 lớp đạt 100% các lớp thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non theo từng độ tuổi

- 396/396 trẻ đạt 100% trẻ đều được tham gia các hoạt động lễ hội,

- 396/396 đạt 100% trẻ có các kỹ năng trong hoạt động giáo dục

- 396/396 trẻ đạt 100% trẻ được theo dõi và đánh giá sự phát triển theo các lĩnh vực (đối với trẻ nhà trẻ 4 lĩnh vực, mẫu giáo tuổi đánh giá 5 lĩnh vực, trẻ 5 tuổi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và được đánh giá 2 lần / năm (Tháng 12 và tháng 4)

- Phấn đấu cuối năm xếp loại thi đua các lớp đạt:

+ Xếp loại tốt: 10/14 lớp đạt tỷ lệ 71%;

+ Xếp loại khá: 4/14 lớp đạt tỷ lệ 29%;

- Kết quả đánh giá trẻ theo giai đoạn nhà trẻ 4 LVPT, MG 5 LVPT phấn đấu đạt ở hai loại đạt và cần cố gắng, phấn đấu không có trẻ không đạt yêu cầu như bảng sau:

Các lĩnh vực phát triển	Chỉ tiêu đạt giai đoạn 1 (Tháng 12/2024)		Chỉ tiêu đạt giai đoạn 2 (Tháng 4/2025)	
	Đạt	Cần cố gắng	Đạt	Cần cố gắng
Phát triển thể chất	336/396=85%	60/396=15%	388/396=98%	8/396=2%
PT nhận thức	329/396=83%	67/396=17%	380/396=96%	16/396=4%
PT ngôn ngữ	330/396=83,3%	66/396=16,7%	384/396=97%	12/396=3%
PT TC-KNXH	329/396=83%	67/396=17%	384/396=97%	12/396=3%
PT thẩm mỹ	270/326=83%	56/326=17%	309/326=95%	16/325=5%
Đánh giá chung	329/396=83%	67/396=17%	384/396=97%	12/400=3%

- Trẻ 5 tuổi có 122 cháu được đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Xếp loại đạt: 120 cháu = 98,3%, cần cố gắng là 2 cháu = 1,7%.

4.2.2. Các giải pháp thực hiện

- Phân công đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện chương trình theo qui định.

- Chỉ đạo giáo viên tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ để hướng dẫn phụ huynh chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

- Bồi dưỡng tập huấn, hỗ trợ, hướng dẫn 28/28 giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục, kỹ năng phù hợp với lứa tuổi; chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm và sáng tạo, đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội; giáo dục phát triển thể chất cho trẻ.

- Xây dựng lớp điểm toàn diện, giáo viên mũi nhọn, lớp điểm: 5 tuổi A1, 4 tuổi B1, 3 tuổi C1, Nhà trẻ CT3; quan tâm đầu tư CSVC cho lớp điểm.

- Thường xuyên quan sát, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn nhằm hỗ trợ các lớp thực hiện Chương trình. Chủ động triển khai các giải pháp sáng tạo hiệu quả nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh, cộng đồng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025

4.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025, tổ chức hội thảo, truyền thông, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề.

- 28/28 giáo viên thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- 95% trở lên trẻ hứng thú, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động.

- 14/14 lớp thực hiện tốt các chuyên đề nhằm thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non.

4.3.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, có biểu điểm đánh giá phù hợp nội dung chuyên đề.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các lớp đặc biệt tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm

trung tâm", làm đồ dùng đồ chơi từ các loại nguyên học liệu sẵn có ở địa phương, nâng giao tiếp của giáo viên với trẻ, cách tạo tình huống và xử lý tình huống nhạy bén, linh hoạt để kích thích hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động học.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tăng cường CSVC, đồ dùng thiết bị theo các chủ đề, bổ sung đồ dùng đồ chơi, nguyên học liệu cho giáo viên theo Văn bản hợp nhất số 01/ VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015. Quan tâm tới những lớp điểm để nhân rộng mô hình.

- Thường xuyên kiểm tra, tư vấn, đôn đốc giáo viên thực hiện có hiệu quả

- Lớp điểm thực hiện chuyên đề: 5TA3, 4TB3, 3TC4, NTCT3

4.4. Thực hiện giải pháp sáng tạo, chuyên đề cấp huyện "Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non".

4.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề cấp huyện "Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non", tổ chức hội thảo, truyền thông, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề.

- 14/14 lớp thực hiện tốt các chuyên đề.

- 28/28 giáo viên thực hiện có hiệu quả giải pháp sáng tạo, chuyên đề "Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non".

- 95% trở lên trẻ hứng thú, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động.

4.3.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng nội dung kế hoạch tổ chức hoạt động ăn, uống, ngủ, vệ sinh cho trẻ và thao tác chế biến của cô nuôi

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các lớp, đội ngũ cô nuôi đặc biệt tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh, ăn, uống, ngủ, thao tác chế biến các món ăn, tổ chức cách tính khẩu phần, lên thực đơn, định lượng các bữa ăn, cách chế biến các món ăn phù hợp cho trẻ.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung các chương trình tổ chức ngày hội, ngày lễ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tăng cường CSVC, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, trang phục phục vụ hoạt động, hấp dẫn cho trẻ trong các ngày hội, ngày lễ.

- Thường xuyên tư vấn, thẩm duyệt thực đơn, định lượng các bữa ăn, nội dung các hoạt động ăn, uống, ngủ, vệ sinh cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra, tư vấn, đôn đốc giáo viên thực hiện có hiệu quả

- Lớp điểm thực hiện chuyên đề: 5TA1, 4TB1, 3TC1, NTCT2

5. Tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

5.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Duy trì 100% các thôn trên địa bàn xã không còn nhóm trẻ ngoài công lập không hoạt động trái phép.

5.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, quản lý các nhóm trẻ ngoài công lập trên địa bàn.

- Tham mưu với UBND xã ra văn bản chỉ đạo kịp thời, tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết không để các nhóm trẻ ngoài công lập trên địa bàn không đảm bảo điều kiện trông giữ trẻ hoạt động.

Phân công cụ thể cán bộ giáo viên quản lý GDMNNCL tại các cơ sở thôn:

Địa bàn thôn	Giáo viên phụ trách	Lãnh đạo phụ trách
Sa Đồng	Đ/c Nhung + Hằng+ Thu Lan	Đ/c Huệ
Lâm Cao	Đ/c Hiền + Tâm+ N. Anh	Đ/c Huệ
Mỹ Ngự	Đ/c Dự + Phượng+ Hoa + Châm	Đ/c Huệ
Cầm La	Đ/c Khánh Ly + Đ. Thủy + Ng. Lan	Đ/c Huệ

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát diễn biến tại các thôn, kịp thời báo cáo nếu có cơ sở GDMNNCL hoạt động trái phép.

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi diễn biến của các CSGDMNNCL theo tháng, kỳ, năm.

- Thường xuyên truyền thông về công tác quản lý CSGDMNNCL địa bàn xã trên bảng tin nhà trường; UBND xã; đài truyền thanh địa phương.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường và trao đổi thông tin nhằm phối kết hợp với các bậc phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ để phụ huynh nhận thức được tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường mầm non đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện.

6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý tài chính; công tác công khai dân chủ; công tác kiểm tra - đánh giá.

6.1. Công tác quản lý tài chính

6.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên được thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

- 100% các khoản thu-chi đảm bảo thu đủ bù chi, đúng mục đích, đúng quy định tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho

học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố; Thực hiện nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 Về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025. Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định các danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu-chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Tự kiểm tra công tác tài chính 2-3 lần/ năm.

6.1.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thu – chi năm học 2024-2025, quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện quản lý tài chính, tài sản một cách khoa học, hiệu quả theo các văn bản quy định của nhà nước; Thực hiện nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thực hiện nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 Về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025.

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định các danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu-chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Xây dựng kế hoạch mua sắm đồ dùng, trang thiết bị; thông qua hội đồng giáo dục, hội đồng nhà trường, họp phụ huynh học sinh toàn trường xin ý kiến thỏa thuận thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra công tác thu chi tài chính, đối chiếu, báo cáo quyết toán theo tháng, quý, kỳ, năm tài chính.

6.2. Thực hiện công tác công khai - dân chủ

6.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu thực hiện tốt các quy định về 3 công khai trong trường học

- 39/39 cán bộ giáo viên được tham gia xây dựng quy chế dân chủ trong trường học.

- 100% cán bộ giáo viên, phụ huynh tường minh về các hoạt động của nhà trường trong năm học.

6.2.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong trường học.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác công khai, triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, Quy chế dân chủ, các quy định về tài trợ trong trường học; Thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Phân công cán bộ phụ trách công khai thực hiện thường xuyên đúng quy định.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại bảng tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

6.3. Công tác kiểm tra nội bộ

6.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 39/39 cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra nội bộ;
- 36/36 giáo viên, nhân viên được kiểm tra toàn diện, KT chuyên đề;
- 3/3 Tổ chức đoàn thể được kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết;

6.3.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng hoạch kiểm tra nội bộ; thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2024-2025;

- Xây dựng Quy chế dân chủ và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Tạo bầu không khí tin tưởng trong công tác thanh kiểm tra của nhà trường, mỗi lần kiểm tra là tư vấn, giúp giáo viên, nhân viên tiến bộ hơn.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Công khai kết quả kiểm tra và đưa vào đánh giá thi đua theo tháng, kỳ, năm; Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

7.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu 28/28 giáo viên đạt 100% biết ứng dụng tốt CNTT trong các hoạt động giáo dục trẻ.

- Hoàn thành xây dựng kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN của trường và huyện khi được phân công.

- 100% Giáo viên biết sử dụng các phần mềm vào lập kế hoạch, tổ chức hoạt động cho trẻ.

- 28/28 Giáo viên biết ứng dụng các trang điện tử như: Fanpage, Website, Facebook, Zalo để thông tin, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- 100% các hóa đơn điện tử được thực hiện theo nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ và thông tư số 78/2021/TT-BTC về hướng dẫn một số điều của luật quản lý thuế.

- Sử dụng 100% chứng thư số và chữ ký số trong nhà trường

- 80% các văn bản chỉ đạo của nhà trường được ký số (trừ văn bản mật)

- 60% các hồ sơ, văn bản của nhà trường được sử lý trên môi trường mạng.

7.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường; phân công cán bộ phụ trách Website của trường và các phần mềm, tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên cách sử dụng các phần mềm (cơ sở dữ liệu ngành, nuôi dưỡng, phổ cập, tài chính, Powerpoint...)

- Tổ chức cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng học CNTT, XD hình ảnh động, làm tốt việc thiết kế giáo án soạn giáo điện tử....

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ điện tử trong công tác quản lý. Chỉ đạo cán bộ phụ trách thường xuyên đưa các hoạt động lên trang Website của nhà trường.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên tăng cường ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

8. Công tác tuyên truyền, truyền thông giáo dục và phối kết hợp với phụ huynh học sinh

8.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Nhà trường mỗi tháng 01- 02 bài tuyên truyền về các hoạt động CSGD trẻ trong nhà trường.

- 14/14 lớp đạt 100% các lớp có góc tuyên truyền với cha mẹ trẻ.

- 28/28 gv đạt 100% giáo viên các lớp có bài tuyên truyền với cha mẹ trẻ về kiến thức chăm sóc giáo dục, tình hình của trẻ, của lớp, của trường được cập nhật thường xuyên.

- Mỗi lớp có một Ban chi hội CMHS lớp; Trường có Ban đại diện CMHS trường.

8.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các hoạt động CSGD trẻ trong nhà trường theo tuần, tháng, năm.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, UDCNTT, kỹ năng viết bài tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên.

- Thực hiện công khai các nội dung giáo dục, tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên bảng tin, Web của nhà trường, trên hệ thống công nghệ thông tin của trường.

- Kết hợp với đài truyền thanh của địa phương để truyền thông tin.

- Tổ chức các ngày hội ngày lễ cho trẻ, mời lãnh đạo, các đoàn thể chính trị xã hội, cha mẹ trẻ đến dự để chứng kiến, tuyên truyền, qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, các ngày hội, ngày lễ, hàng ngày để tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ và các nhiệm vụ, kết quả của nhà trường.

- Đưa nội dung tuyên truyền là một trong các tiêu chí thi đua, xếp loại hàng tháng để đánh giá cán bộ, giáo viên.

- Tổ chức họp cha mẹ trẻ em theo kỳ; Hợp Ban đại diện CMHS trường theo quý, theo kỳ trao đổi kết phối hợp trong công tác CSGD trẻ và phát triển nhà trường.

- Tổ chức các buổi hội thảo với cha mẹ trẻ về công tác CSGD trẻ hoặc các nội dung nóng bỏng trong năm học.

C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch năm học 2024-2025 của trường mầm non Tự Cường. Yêu cầu các Phó hiệu trưởng, các tổ khối, cán bộ, giáo viên nhân viên, các nhóm, lớp trong trường xây dựng kế hoạch theo nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có gì vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Để b/c);
- UBND xã (Để b/c);
- CB, GV, NV (Để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Kim Chi



KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

Năm học 2024- 2025

(Kèm theo Kế hoạch số / KH- MNTC ngày 25 tháng 9 năm 2024)

Tháng Năm		Nội dung công việc	Điều chỉnh Kế hoạch
8/2024	1	- Hợp phân công nhiệm vụ, lao động dọn vệ sinh trường.	
	2	- Kiểm kê tài sản đầu năm học, xây dựng KH, tổ chức tu sửa, mua sắm cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, thiết bị đồ chơi cho các lớp, nhóm.	
	3	-Kiểm tra công tác tuyển sinh, công khai thu chi tài chính.	
	4	- Tổ công tác phổ cập điều tra phổ cập giáo dục trên địa bàn được phân công.	
	5	-Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch đau mắt đỏ và các bệnh truyền nhiễm.	
	6	- Đề xuất với UBND xã kiểm tra công tác quản lý nhóm trẻ ngoài công lập.	
	7	-Bồi dưỡng chuyên môn	
		-Lựa chọn nhà cung cấp TP, ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm.	
9/2024	1	Tổ chức “Ngày hội đến trường của Bé”	
	2	- Tổ chức sàng lọc học sinh mới tuyển tiêm vaccin.	
	3	-Tổ chức “Bé vui tết trung thu”	
	4	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho cô và trẻ lần 1.	
	5	- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm học	
	6	- Xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế, thi đua năm học 2024 - 2025.	
	7	- Rà soát, bổ sung các điều kiện xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.	
	8	- Cập nhật thông tin phổ cập GD, cơ sở dữ liệu ngành lên hệ thống.	
	9	-Báo cáo thống kê định kỳ đầu năm	

	10	- Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBGVNV	
	11	- Triển khai thực hiện các chuyên đề và giải pháp sáng tạo trong năm học 2024-2025.	
10/2024	1	- Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động năm học 2024-2025.	
	2	- Tổ chức thi vẽ tranh về chủ đề: " <i>Trường học hạnh phúc – tôn trọng quyền trẻ em</i> "	
	3	- Xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông về GDMN, kế hoạch năm học.	
	4	- Tổ chức chuyên đề cấp huyện " <i>Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non</i> "	
	5	- Tổ chức kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Hội LH phụ nữ VN 20/10.	
	6	- Kiểm tra nội bộ	
	7	- Bồi dưỡng chuyên môn	
	8	Bồi dưỡng áp dụng phương pháp STEAM nâng cao tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.	
	9	- Tham mưu với UBND xã kiểm tra các nhóm trẻ gia đình đã đình chỉ hoạt động.	
	10	- Truyền thông giáo dục mầm non	
11/2024	1	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
	2	- Kiểm tra nội bộ.	
	3	- Kiểm tra ATTP, vệ sinh phòng chống dịch bệnh cho trẻ.	
	4	- Truyền thông về GDMN.	
	5	- Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
	6	- Sinh hoạt chuyên môn cụm, trường.	
	7	- Triển khai thực hiện chuyên đề: " <i>Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm</i> "	
	8	- Hoàn thiện hồ sơ công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.	
	1	Thành lập Hội đồng chấm và thẩm định sáng kiến cấp trường	
	2	- Báo cáo kết quả thống kê, số liệu thực hiện	

12/2024		nhiệm vụ học kì I.	
	3	-Bồi dưỡng chuyên môn	
	4	- Kiểm tra nội bộ, kiểm tra thu, chi tài chính kỳ I.	
	5	- Tổ chức cân- đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ lần 2, đánh giá chất lượng trẻ lần I.	
	6	-Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	7	- Kiểm tra phòng chống rét, dịch bệnh. Kiểm tra nhóm trẻ NCL và công khai kết quả kiểm tra các nhóm trẻ NCL	
	8	- Kiểm tra công nhận PC trẻ 5 tuổi.	
	10	- Đánh giá sáng kiến có chất lượng nộp và đề nghị HĐKH cấp huyện thẩm định công nhận	
01/2025	1	- Tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ I.	
	2	- Họp phụ huynh toàn trường hết học kỳ I.	
	3	- Bồi dưỡng chuyên môn.	
	4	- Tuyên truyền các hoạt động vui xuân đón Tết, phát động Tết trồng cây MX, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp trong trường	
	5	- Tổ chức Hội chợ Xuân 2025.	
	6	- Kiểm tra an toàn, kiểm tra nề nếp trước Tết Nguyên đán 2025.	
	7	- Phun thuốc muỗi	
		- Nghỉ tết nguyên đán 2025	
02/2025	1	-Nghỉ tết nguyên đán 2025	
	2	- Kiểm tra an toàn, kiểm tra nề nếp sau tết Tết Nguyên đán 2025.	
	3	- Bồi dưỡng chuyên môn	
	4	-Tổ chức thi cô nuôi giỏi cấp trường	
	5	- Kiểm tra vệ sinh, phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.	
	6	- Rà soát bổ sung các điều kiện xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng trường học mức độ III	
	1	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày QTPN 8/3.	
	2	- Kiểm tra công tác ATTP bếp ăn; kiểm tra vệ sinh, phòng chống dịch bệnh mùa hè.	
	3	- Kiểm tra nội bộ.	

3/2025	4	- Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	5	- Kiểm tra đánh giá chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".	
	6	- Tham gia thi "Cô nuôi giỏi cấp huyện"	
	7	- Bồi dưỡng chuyên môn	
	8	Đón đoàn đánh giá công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn Quốc gia.	
4/2024	1	- Truyền thông GDMN.	
	2	- Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè.	
	3	- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trường học an toàn năm học 2024-2025	
	4	- Kiểm tra nội bộ	
	5	- Tổ chức liên hoan Bé khỏe ngoan	
	6	- Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đề nghị kiểm tra công nhận.	
	7	- Đón điểm tra công nhận giải pháp sáng tạo năm học 2024-2025;	
	8	- Tổ chức cân đo trẻ lần 3; đánh giá chất lượng trên trẻ lần 2.	
	9	- Thực hiện chuyển đổi số trong GDMN	
5/2024	1	- Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đề nghị kiểm tra công nhận.	
	2	- Hợp Ban đại diện CMHS, họp phụ huynh cuối năm học 2024-2025	
	3	- Đánh giá CCVC, chuẩn Hiệu trưởng, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN.	
	4	- Báo cáo, thống kê định kỳ.	
	5	Tổ chức đánh giá xếp loại thi đua cuối năm, đánh giá công chức, viên chức.	
	6	- Tổng kết năm học 2024- 2025, vui Tết thiếu nhi 1/6, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi.	
	7	- Xây dựng kế hoạch trông trẻ trong hè	
Tháng 6+7	1	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học	
	2	- Tổ chức hoạt động hè 2025.	
	3	- Đề xuất nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn hè 2025.	
	4	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-	

	2026.	
5	-Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt	
6	-Tổ chức điều tra phổ cập	
7	- Kiểm kê tài sản	
8	- Xây dựng kế hoạch CSVN năm học mới.	

Kế hoạch trọng tâm tháng năm học 2024 - 2025, trong quá trình thực hiện có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.